

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN THẠNH  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 08/04/2019

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH -TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà Nguyễn Thị Duyên

2/ Ông Ngô Khắc Tâm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hiếu Ly, thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Ngày 08 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/01/2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2019. Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 20/03/2019 giữa các Đ sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1978 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp K1, xã T1, huyện T, tỉnh Long An.

**2. Bị đơn:** Ông Trần Văn P, sinh năm: 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp K2, xã T2, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 17 tháng 10 năm 2018, bà Trần Thị Đ trình bày:* Bà Trần Thị Đ và ông Trần Văn P cưới nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông P đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng có về thăm nhà. Mỗi lần về ông P thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng bà Đ, ông P bỏ bê gia đình, không ngó ngàng gì đến vợ con. Vì vậy, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc và hai bên đã ly thân từ năm 2016

cho đến nay. Hiện nay bà Đ xét thấy tình cảm giữa bà với ông P không còn nữa nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Trần Văn P:* Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án ngày 02/01/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 ngày 02/01/2019, lần 2 ngày 18/01/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số ngày 26/02/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/03/2019 đúng theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng ông Trần Văn P cố tình vắng mặt nên trong hồ sơ không thể hiện được lời khai của ông Trần Văn P nên Tòa án tiến hành xét xử theo luật định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

#### *[1]. Về thủ tục tố tụng:*

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về “ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn P vắng mặt không có lý do, ông Trần Văn P đã được Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh đã niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng ông P cố tình vắng mặt căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông P.

Bà Trần Thị Đ không thay đổi yêu cầu, không rút đơn khởi kiện. Bà Đ vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Văn P. Về con chung: Không có; Tài sản chung, nợ chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

#### *[2]. Về nội dung vụ án:*

*2.1. Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trần Thị Đ và ông Trần Văn P cưới nhau và đăng ký kết hôn ngày 26/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do ông P đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh thỉnh thoảng có về thăm nhà. Mỗi lần về ông P thường xuyên kiểm chuyện chửi mắng bà Đ, ông P bỏ bê gia đình, không ngó ngàng gì đến vợ con.

Vì vậy, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc và hai bên đã ly thân từ năm 2016 cho đến nay.

Hiện nay bà Đ xét thấy tình cảm giữa bà Đ và ông P không còn nữa nên bà yêu cầu được ly hôn.

Công an xã Tân Hòa xác nhận là ông Trần Văn P đang có hộ khẩu thường trú tại ấp Văn Phòng, xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An. Tòa án đã niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông P không đến cũng như không có ý kiến phản hồi. Điều này cho thấy ông P cũng không còn tha thiết đối với quan hệ hôn nhân giữa ông và bà Đ nữa.

Xét thấy trình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Trần Thị Đ

2.2. *Về con chung*: không có nên Tòa án không xem xét.

2.3. *Về tài sản chung, về nợ chung*: hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch*: Buộc bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí của bà Đ đã nộp tại biên lai thu số 0004234 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh thành án phí.

Ông Trần Văn P không phải chịu án phí

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 147, 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố Tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình số 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Đ đối với ông Trần Văn P.

Bà Trần Thị Đ được ly hôn với ông Trần Văn P.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Bà Trần Thị Đ phải chịu 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà

bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0004234 ngày 02/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An thành án phí.

Ông Trần Văn P không phải chịu án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của luật thi hành án dân sự.

**3. Về quyền kháng cáo:** Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- THADS huyện Tân Thạnh;
- UBND xã Tân Hòa, huyện Tân Thạnh;
- Các Đ sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Dũng**

